

Số: 95/2022/QĐST-HNGĐ

YL, ngày 09 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2022/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Phùng Tăng Đ, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu S, xã N, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Chị Đinh Thị Thu X, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu S, xã N, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào, khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phùng Tăng Đ và chị Đinh Thị Thu X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là: Phùng Vinh Thiện N, sinh ngày 14/5/2016 kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên. Chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ (Do anh Đ tự nguyện không yêu cầu).

Chị X có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, anh Đ cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung, vay nợ và công sức:* Anh Đ và chị X đều không đề nghị giải quyết.

2.3. *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Anh Phùng Tăng Đ tự nguyện chịu số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận anh Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YL,

tỉnh Phú Thọ, tại biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2020/0008538 ngày 06/10/2022. Hoàn trả lại cho anh Đ số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện YL;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện YL;
- UBND xã N (vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Tuấn Anh**